

Số: 21/2024/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Sở), giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền

a) Dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

b) Kế hoạch chuyên đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa phù hợp với địa bàn tỉnh; kế hoạch phát triển trồng trọt của tỉnh; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Giám đốc Sở

a) Chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn tỉnh; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

b) Thực hiện quản lý về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Giúp Giám đốc Sở

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

b) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

d) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

e) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

g) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ

bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

i) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật; thống kê diễn biến đất trồng trọt và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

k) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật về trồng trọt và bảo vệ thực vật công tác trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

l) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh.

4. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo quy định.

6. Thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng chống dịch bệnh cây trồng trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, vị trí việc làm, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

8. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình nhiệm vụ được giao theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: gồm có Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và các công việc do Giám đốc Sở giao hoặc ủy quyền theo quy định pháp luật; có trách nhiệm báo cáo công tác trước Sở, Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ Thực vật theo định kỳ và khi có yêu cầu; phối hợp với thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị khác có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng một số mặt công tác theo phân công của Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các tổ chức tham mưu, chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính – Tổng hợp.

b) Phòng Kỹ thuật.

3. Các Trạm thuộc Chi cục

a) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật Thành phố Vĩnh Long.

b) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật huyện Long Hồ.

c) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật huyện Tam Bình.

d) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật Thị xã Bình Minh.

đ) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật huyện Bình Tân.

e) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật huyện Trà Ôn.

g) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật huyện Mang Thít.

h) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật huyện Vũng Liêm.

Điều 4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động

Biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng lao động của Chi cục thực hiện theo quyết định giao hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ NN&PTNT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT.TU & HĐND tỉnh;
- CT,PCT.UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- BLĐ.VP.UBT;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Báo Vĩnh Long;
- Các phòng, ban, trung tâm - VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 50.TCDNC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**